

Bản án số: 29/2019/DSST

Ngày: 22-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cúc
2. Ông Nguyễn Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân T phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV

Địa chỉ: số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, T phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ T Trung – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng kiêm Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ phía Nam - theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV và Văn bản ủy quyền số 34/2017/UQ-CT ngày 01/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1990 trú tại: số 56, đường S9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, T phố Hồ Chí Minh và anh Phạm Nguyễn Quốc Thắng, sinh năm 1989 trú tại: số 27/31, Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 5548/2019/UQ-VPB ngày 20/3/2019).

2. Bị đơn: Bà Danh Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số 777, Quốc lộ 50, Khu phố 4, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh D và bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngân hàng đã cấp tín dụng cho bà Danh Thị T. Theo đó, hợp đồng tín dụng mà bà Danh Thị T đã ký với Ngân hàng là hợp đồng giải ngân ngày 06/12/2016, số tiền vay 158.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Sau khi vay, bà T đã trả nợ đến ngày 28/02/2019 số tiền là 60.191.250 đồng, trong đó nợ gốc là 17.132.530 đồng, nợ lãi là 43.058.720 đồng, tổng cộng là 60.191.250 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà T trả nợ tạm tính đến ngày 28/02/2019 số tiền là 239.202.016 đồng, trong đó: nợ gốc 140.867.470 đồng, nợ lãi 98.334.546 đồng. Ngoài ra, bà T còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 01/3/2019 cho đến khi trả xong nợ.

- Tại bản tự khai ngày 28 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Danh Thị T trình bày:

Vào ngày 06/12/2016 bà có vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Bà đã trả được gần 70.000.000 đồng. Tiền vốn còn lại 80.000.000 đồng. Thời hạn trả mỗi tháng, bà không biết tiền vốn và tiền lãi bao nhiêu. Nay bà xin trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV với bị đơn bà Danh Thị T là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV yêu cầu bà T trả nợ tạm tính đến ngày 10/5/2019 số tiền là 252.412.450 đồng, trong đó: nợ gốc 140.867.470 đồng, nợ lãi 111.544.980 đồng và lãi tiếp theo của hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa, bà T đồng ý trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 10/5/2019 số tiền là 252.412.450 đồng, trong đó: nợ gốc 140.867.470 đồng, nợ lãi 111.544.980 đồng và lãi tiếp theo của hợp đồng cho đến khi trả xong nợ nhưng bà T xin Ngân hàng giảm cho bà số tiền là 152.412.450 đồng, bà T chỉ phải trả cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng nhưng phía Ngân hàng không đồng ý.

Nhận thấy, ngày 01/12/2016 giữa Ngân hàng và bà T có ký hợp đồng tín dụng số CN/VN 0010353/201612161, nội dung bà T vay của Ngân hàng số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất thực hiện theo phê duyệt cho vay của Ngân hàng. Ngày 06/12/2016, Ngân hàng giải ngân cho bà T số tiền vay là 150.540.000 đồng, ngoài ra vào ngày 01/12/2016 bà T yêu cầu mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng nên Ngân hàng đã chi tiền mua bảo hiểm cho bà T số tiền là 7.460.000 đồng. Sau khi vay đến ngày 20/12/2018, bà T đã trả cho Ngân hàng 60.191.250 đồng, trong đó tiền vốn là 17.132.530 đồng và tiền lãi là 43.058.720 đồng, tổng cộng là 60.191.250 đồng.

Tại phiên tòa ngày 10/5/2019, bà T trình bày: ngoài ra bà có gửi thêm tiền cho những người khác để trả nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa cho bà cung cấp thêm họ tên, năm sinh và địa chỉ của những người này để đưa họ vào tham gia tố tụng nhưng bà vẫn không cung cấp được nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

Xét thấy, theo hợp đồng vay thì hàng tháng bà T phải có nghĩa vụ trả nợ dần cho Ngân hàng nhưng bà T chỉ trả nợ cho Ngân hàng đến ngày 20/12/2018 thì ngưng nên bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Tại phiên tòa, bà T xin giảm nợ nhưng phía Ngân hàng không đồng ý nên yêu cầu này của bà T không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng yêu cầu bà T trả tiền đến ngày 10/5/2019 số tiền vốn và lãi là 252.412.450 đồng và tiền lãi tính tiếp theo của hợp đồng cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm bà T chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Buộc bà Danh Thị T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV tính đến ngày 10/5/2019 số tiền vốn là 140.867.470 và tiền lãi là 111.544.980 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 252.412.450 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu bốn trăm mười hai ngàn bốn trăm năm mươi đồng)

Từ ngày 11/5/2019 bà Danh Thị T phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa bà Danh Thị T với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Danh Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 12.620.622 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 5.751.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013636 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**